

ngày 29/4/1987 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Campuchia. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là ông Huỳnh Văn B không tôn trọng vợ thường xuyên có lời lẽ xúc phạm vợ, hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Nay Bà Lâm Thị A nhận thấy không còn tình cảm với ông Huỳnh Văn B nữa, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết cho ly hôn với ông Huỳnh Văn B để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Lâm Thị A khai có 02 con chung tên Huỳnh Văn C, sinh năm 1987 và Huỳnh Thị D, sinh năm 1991, các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà Lâm Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lâm Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Huỳnh Văn B vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại bộ luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Lâm Thị A và ông Huỳnh Văn B đã kết hôn với nhau ngày 29/4/1987 có giấy chứng nhận kết hôn số 04-87 của Đại sứ quán Việt Nam tại Campuchia cấp. Hiện ông Huỳnh Văn B cư trú tại địa chỉ: 240/23/11/3 khu phố 7, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn nộp đơn ly hôn với bị đơn tại Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục đưa vụ án ra xét xử:

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại Điều 177, Điều 178, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong các buổi xét xử của Tòa án.

Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy Tòa án đã làm thủ tục triệu tập bị đơn tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng bị đơn không có thiện chí hợp tác vắng mặt tại các buổi làm việc của tòa không có lý do. Như vậy có căn cứ cho thấy bị đơn không thực sự muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tại phiếu trả lời xác minh của Hội liên hiệp phụ nữ phường Tân Hưng Thuận cung cấp thì chợ chồng ông Dung và bà Hằng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2010 đến nay, điều đó chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Văn C, sinh năm 1987 và Huỳnh Thị D, sinh năm 1991, các con đã trưởng thành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét đến nữa.

+ Về tài sản chung: Bà Lâm Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Bà Lâm Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng nguyên đơn tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015,

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị A được ly hôn với ông Huỳnh Văn B.

- Giấy chứng nhận kết hôn số 04-87 của Đại sứ quán Việt Nam tại Campuchia cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Văn C, sinh năm 1987 và Huỳnh Thị D, sinh năm 1991, các con đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự tự giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lâm Thị A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí Bà Lâm Thị A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0035857 ngày 15/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12. Bà Lâm Thị A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM;
- VKSNDQ.12;
- VKSND TP. HCM;
- Chi Cục THADS Q.12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

- Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Tiến Trung

Trần Vũ